

2) Thống nhất quản lý kinh doanh rượu về mặt hành chính: cho phép hay không cho phép sản xuất, buôn bán, vận chuyển hay xuất nhập khẩu các loại rượu; xét xử các vụ vi phạm về thể lệ thống nhất quản lý kinh doanh rượu.

3) Tổ chức sản xuất, mua, bán rượu: thu thuế hàng hóa đánh vào rượu.

Điều 3. — Chi tiết tổ chức Cơ quan Thống nhất quản lý kinh doanh rượu các cấp do nghị định Bộ Tài chính quy định.

Điều 4. — Ông Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 25 tháng 5 năm 1956

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI số 898-TTg ngày 25-8-1956 thống nhất quản lý kinh doanh rượu.

Điều 1. — Điều lệ này quy định một số biện pháp để thực hiện việc thống nhất quản lý kinh doanh rượu nhằm mục đích điều hòa sản xuất và hướng dẫn dùng rượu để tiết kiệm lương thực và bảo vệ sức khỏe nhân dân, đồng thời tăng thu cho công quỹ.

Điều 2. — Rượu nói trong điều lệ này gồm tất cả các loại rượu, kể cả rượu bia và rượu cần.

Kinh doanh rượu nói trong điều lệ này gồm tất cả những hình thức kinh doanh sau đây: sản xuất, buôn bán, vận chuyển và xuất, nhập khẩu rượu.

Điều 3. — Việc thống nhất quản lý kinh doanh rượu do Cơ quan Thống nhất quản lý kinh doanh rượu ở các cấp (thuộc Bộ Tài chính) phụ trách. Cơ quan Thống nhất quản lý kinh doanh rượu ở các cấp dưới đây gọi tắt là Cơ quan Quản lý rượu.

Điều 4. — Bất cứ ai (quốc doanh hay tư nhân) muốn kinh doanh rượu phải được Cơ quan Quản lý rượu cho phép, và phải xin đăng ký kinh doanh ở cơ quan Quản lý công thương theo đúng điều lệ về đăng ký các loại kinh doanh công thương nghiệp số 489-TTg do Thủ tướng Phủ ban hành ngày 30 tháng 3 năm 1955.

Điều 5. — Rượu do quốc doanh hay tư nhân sản xuất, đều phải theo đúng mẫu mực do Cơ quan Quản lý rượu quy định.

Điều 6. — Mọi việc vận chuyển, xuất nhập khẩu rượu, đều phải theo đúng thể lệ và thủ tục do Bộ Tài chính quy định; và chịu sự kiểm soát của Cơ quan Quản lý rượu.

Điều 7. — Căn cứ vào tình hình kinh doanh, tình hình sản xuất và dùng rượu, Bộ Tài chính sẽ quy định những khu vực trong đó việc sản xuất rượu hoàn toàn do Cơ quan Quản lý rượu phụ trách

Ở những nơi này, tất cả số rượu sản xuất ra đều do cơ quan Quản lý rượu thống nhất thu mua. Cơ quan Quản lý rượu sẽ bán lại cho tư nhân để bán lẻ cho nhân dân. Giá thu mua và giá bán do Cơ quan Quản lý rượu ấn định.

Điều 8. — Cơ quan Quản lý rượu có quyền kiểm soát các xưởng sản xuất, các nhà buôn, vận chuyển và xuất, nhập khẩu rượu.

Các nhà kinh doanh có nhiệm vụ giúp đỡ Cơ quan Quản lý rượu thi hành nhiệm vụ.

Điều 9. — Như người kinh doanh rượu làm trái điều lệ này tùy theo nặng nhẹ, sẽ bị xử phạt như sau:

1) Không theo đúng những thủ tục về khai báo, giữ sổ sách, buôn bán, vận chuyển, xuất, nhập khẩu rượu và nộp thuế thì có thể bị phạt tiền từ 5.000đ đến 50.000đ.

2) Sản xuất, buôn bán, vận chuyển và xuất, nhập khẩu rượu lậu, có tình sản xuất rượu không đúng mẫu mực, pha giả làm giảm phẩm chất rượu, thì ngoài việc bị tịch thu một phần hay toàn bộ hàng trái phép, bị tịch thu một phần hay toàn bộ công cụ sản xuất và vận chuyển, còn bị phạt tiền hàng từ một đến năm lần trị giá hàng trái phép.

3) Chối lại việc nộp thuế hàng hóa, chối lại việc kiểm soát của cán bộ Quản lý rượu, làm chứng từ giả, che chở lậu thuế, v.v., thì ngoài việc xử phạt theo khoản 1 và 2 nói trên, còn có thể bị truy tố trước Tòa án.

Điều 10. — Tiền phạt và tiền bán hàng tịch thu sử dụng như sau: sau khi trừ tiền thuế hàng hóa, sẽ trích 30% nộp công quỹ, số còn lại dùng để thưởng cho những người có công trong việc khám phá các vụ vi phạm.

Điều 11. — Việc xét xử các vụ vi phạm về thống nhất quản lý kinh doanh rượu do Cơ quan Quản lý rượu phụ trách.

Điều 12. — Đối với các Khu Tự trị và các vùng đồng bào thiểu số, việc thống nhất quản lý kinh doanh rượu sẽ có quy định riêng.

Điều 13. — Chi tiết thi hành điều lệ này do Bộ Tài chính quy định.

Ban hành chiếu theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 22-3-1956

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM-VĂN-ĐỒNG

CHỈ THỊ số 908-TTg ngày 1-6-1956 và việc phòng bão và cứu bão.

Ở nước ta hàng năm từ tháng 4 đến tháng 11 dương lịch thường xảy ra nạn bão. Trong năm vừa qua bão đã gây thiệt hại đến tính mạng nhân dân, làm đổ hàng nghìn nhà cửa, đắm hàng trăm thuyền; những khó khăn về nhiều mặt vẫn còn tồn tại đến nay. Nhân dân ở vùng bị bão đang sống chật vật, nước đã đa cố gắng khôi phục sản xuất.

Kinh nghiệm của công tác chống bão trong năm vừa qua chứng tỏ rằng ta có thể giảm nhẹ những sự thiệt hại và có thể khôi phục nhanh chóng sản xuất và đời sống bình thường của nhân dân nếu có chuẩn bị trước một cách chu đáo.

Vì vậy cần có kế hoạch phòng bão và cứu bão một cách tích cực và khôn ngoan trong năm này. Cụ thể cần làm mấy việc sau đây:

1) Về tư tưởng. Làm cho cán bộ và nhân dân nhân rõ tác hại của bão và sự cần thiết cần phải phòng bão và cứu bão. Để phòng tư tưởng chủ quan trong lúc bình thường. Chống tư tưởng bị quan chán nản khi xảy ra nạn bão. Giao dự căn bản về tính thần trách nhiệm. Tích cực khẩn trương trong việc bảo vệ, cứu giúp dân khỏi phục sản xuất. Để phòng địch gây hoang mang.

Các vùng đã bị bão cần kiểm điểm lại công tác phòng bão và cứu bão của mình trong năm 1955 để làm cho cán bộ các ngành có những nhận định đúng đắn và tích cực phòng bão, cứu bão. Trong nhân dân cần tổ chức những cuộc thảo luận về việc phòng bão, cứu bão để rút kinh nghiệm và gây tin tưởng ở sự mình. Phải tổ chức các cuộc thảo luận này một cách rất gọn gàng, thiết thực, để tránh làm mất thì giờ, hại sức lực của nhân dân.

2) Về tin bão. Việc báo tin bão cần được nhanh chóng và rõ ràng. Trung ương và đồng mọi phương tiện có thể: vô tuyến điện, điện báo, điện thoại, phát thanh, v.v... để báo cho các khu, tỉnh, tin tức và những chỉ dẫn cần thiết mỗi khi có bão. Từ tỉnh đến huyện, xã, thôn, xóm, nhất là các nơi thường có bão, cần có một hệ thống báo tin nhất chế với những tín hiệu do tỉnh định (với sự hướng dẫn của Nha Khí tượng).

Chú ý những báo hiệu cần thiết cho thuyền bè đánh cá ngoài khơi.

Thường xuyên kiểm tra hệ thống để không đứt đoạn khi cần đến.

3) Những công việc cụ thể khác cần phải làm để phòng bão và cứu bão:

a) Trước khi có bão, các địa phương, nhất là vùng thường bị bão, cần có kế hoạch:

— Củng cố nhà cửa, kho tàng của dân và của Chính phủ. Đặc biệt cần soát lại và có kế hoạch củng cố các kho lương thực, hàng hóa.

— Các vùng ven biển cần có chòi ẩn nấp cho người và thuyền bè để tránh nước dâng cao. Cửa cảng có các đề và để phòng nước biển có thể tràn qua đề.

— Phổ biến kinh nghiệm bảo vệ mùa màng, lúa thóc, cây trái, gia súc cho từng tổ nông hội, từng gia đình.

— Các thành phố cần chất các cây hay cảnh có thể bị đổ hoặc gây vi bão, chuẩn bị các phương tiện cần thiết để nối lại nhanh chóng các đường dây điện, điện thoại bị đứt, cần có kế hoạch giữ gìn an ninh trật tự, ngăn ngừa sự phá hoại của địch.

Tất cả công việc trên đây cần hoàn thành trong hàng sớm và báo cáo lên Thủ tướng Phủ.

b) Khi bão xảy ra, tùy bão to hay nhỏ, cần tập trung lãnh đạo mặt trận và quân trước, huy động những lực lượng có tổ chức (thanh niên, công nhân, bộ đội) để cứu giúp dân giảm bớt thiệt hại và khôi phục sản xuất.

— Cứu dân trong lúc bão, đưa những người bị nạn đến chỗ trú ẩn tạm thời, chăm sóc người ốm và bị thương.

— Ôn định tư tưởng cán bộ và nhân dân, chống tuyên truyền của địch gây hoang mang.

— Cứu chữa những kho tàng của Chính phủ. Với tài sản của nhân dân bị trôi (thuyền bè, vật dụng, súc vật, v.v...) để trả lại cho dân.

— Thực hiện vệ sinh phòng bệnh.

— Giúp dân sửa chữa, cất lại nhà cửa. Tiếp tế nhanh chóng (tuyên vật liệu cất nhà (tre, nứa, lá).

— Đắp lại đê điều bị sạt lở: ven, tháo nước ngập, rửa ruộng đất bị nước mặn tràn vào.

— Khôi phục sản xuất nhanh đặc biệt trồng các loại cây mùa an bảo vệ và chăm sóc (lúa, sắn, (thức ăn, nước uống), khôi phục nhanh chóng nghề đánh cá, ruộng muối, rau dớn, phong đới.

— Các thành phố cần khôi phục nhanh chóng điện, nước, điện thoại, giao thông vận tải, sửa chữa nhà cửa (chú ý đặc biệt nơi bị thiệt hại nặng, khu lao động), tiếp tế lương thực, vật liệu xây dựng.

4) Trong công tác phòng bão và cứu bão cần nắm vững những phương châm sau đây:

— Phòng bão hơn cứu bão.

— Cứu bão như cứu lửa. Lãnh đạo phải tập trung. Nhanh chóng phát huy sức khẩn trương. Phải biết sử dụng các lực lượng có tổ chức (công nhân, thanh niên, bộ đội) để giải quyết các vấn đề cấp bách.

— Dựa vào dân là chính để giải quyết các khó khăn do bão gây ra. Vận động nhân dân giúp đỡ nhau giữa vùng bị bão và vùng không bị bão.

5) Tổ chức: Trong điều kiện bình thường, Ủy ban hành chính các cấp chịu trách nhiệm phổ biến chỉ thị này và định kế hoạch thi hành. Riêng ở một số xã và huyện ven biển do tình chỉ định, Ban Chỉ huy chống lụt có nhiệm vụ giúp Ủy ban nghiên cứu kế hoạch cụ thể phòng bão và cứu bão, phổ biến kế hoạch trong nhân dân, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra sự thực hiện, rút kinh nghiệm.

Khi xảy ra bão, tất cả các ngành đều có nhiệm vụ tập trung lực lượng để giải quyết những khó khăn xảy ra. Các ngành: thanh niên, bộ đội, cải cách ruộng đất, nông hội, nông lâm, thủy lợi, cứu tế, y tế có nhiệm vụ kết hợp chặt chẽ trong công tác cứu bão.

Khi có bão, hàng ngày phải báo cáo tin tức bằng điện hoặc cho người về Trung ương để báo cáo.

Căn cứ vào chỉ thị này, các cấp phải có kế hoạch thi hành cho cấp dưới, mỗi ngành phải có kế hoạch cho ngành mình, và phổ biến những kinh nghiệm để phòng bão và cứu bão có kết quả.

Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 1956

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG